

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày: 19 -5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và bà Đặng Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Thiện T, sinh năm 1984 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bon Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thiện L và bà Đào Thị H; có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và 02 con; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/HSST ngày 03/6/2003 của TAND huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 06 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/HSST ngày 16/6/2004 của TAND huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/HSST ngày 22/11/2005 của TAND huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 24 tháng tù về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2012/HSST ngày 06/9/2012 của TAND huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*” (tất cả đều đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-08-2021 - Có mặt.

Bị hại: Ông Trần Văn Đ, địa chỉ: Tổ a, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h30' ngày 16/8/2021, Lê Thiện T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream BKS 48F3-7793 chở Lê Đình N (SN 1987, nơi cư trú: Thôn a, xã Đ, huyện Đ) từ rẫy của N ở phường Q, thành phố G về phòng trọ của N tại tổ dân phố b, phường N1, thành phố G. Khi đến đường T thuộc tổ dân phố c, phường N, T quan sát thấy trên vỉa hè phía trước nhà ông Trần Văn N đang dựng 1 xe mô tô Honda Wave BKS 88F1-513.13, lúc này trời đang mưa, không có người qua lại nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Nghĩ vậy, T điều khiển xe chở N đi qua nhà ông N khoảng 20m rồi dừng xe lại và nói với N “em đi đâu thì đi đi, anh vào đây có việc”. Rồi T đi bộ về hướng nhà ông N, còn N điều khiển xe bỏ đi.

Khi đến gần chiếc xe vị trí chiếc xe mô tô BKS 88F1-513.13, T quan sát xung quanh không có người nên lấy 1 chiếc tuốc nơ vít giấu sẵn trong người ra, phá khóa điện của xe mô tô nhưng không phá được. Lo sợ bị phát hiện nên T dắt xe mô tô này đi về hướng phường Q, đi được khoảng 100m thì T thấy trước sân của khách sạn H có 1 chiếc xe ô tô đang đậu. Để tránh bị phát hiện, T dắt chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được ra phía trước đầu xe ô tô, dùng tuốc nơ vít phá khóa điện rồi điều khiển xe về phòng trọ của N nhưng không gặp N. Tại đây, T lấy tuốc nơ vít mở yên xe mô tô, thấy trong cốp xe có 1 ví da, bên trong có 1 đăng ký xe mô tô BKS 88F1-513.13 và các giấy tờ tùy thân tên Trần Văn Đ cùng với số tiền 1.556.000đ. T cất toàn bộ tài sản này vào túi áo khoác rồi điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp về nhà tại bon Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Sáng ngày 17/8/2021 T tháo BKS 88F1-513.13 của xe mô tô rồi thay thế bằng biển số 48B1-349.63 và sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi lại. Số tiền 1.556.000đ T sử dụng tiêu xài hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐG ngày 23/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận: Giá trị xe mô tô Honda Wave BKS 88F1-513.13 tại thời điểm ngày 16/8/2021 là 12.000.000đ.

Tại Cáo trạng số: 08/CT-VKS-GN ngày 24 tháng 01 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Lê Thiện T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, khoản và điều luật áp dụng như Cáo trạng là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thiện T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thiện T 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18-08-2021.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận tại phiên tòa, bị cáo đã tác động người thân bồi thường số tiền 1.556.000đ (Một triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng) cho ông Trần Văn Đ.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho ông Trần Văn Đ 01 xe mô tô mô tô Honda Wave BKS 88F1-513.13

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ và tiếp tục làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật đối với 01 BKS 48B1-349.63

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 16-8-2021, tại tổ dân phố c, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Lê Thiện T đã lấy trộm của ông Trần Văn Đ 01 xe mô tô Honda Wave BKS 88F1-513.13, trị giá 12.000.000đ và số tiền 1.556.000đ, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 13.556.000đ.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do

đó, có đủ căn cứ kết luận Lê Thiện T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3]. Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi tội phạm diễn ra nói riêng và xã hội nói chung, do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; tại phiên tòa, bị cáo đã tác động người thân bồi thường cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 04 lần phạm tội và bị Tòa án xử phạt, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm để trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội, do đó khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc quyết định mức hình phạt phù hợp để đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mà bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho ông Trần Văn Đ, ông Đ không có yêu cầu gì thêm. Đối với số tiền 1.556.000đ, tại phiên tòa, bị cáo đã tác động người thân bồi thường cho ông Đ, ông Đ đã nhận đủ số tiền này, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave BKS 88F1-513.13 của ông Trần Văn Đ do bị cáo trộm cắp, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho ông Đ là phù hợp cần chấp nhận

Đối với 01 BKS 48B1-349.63, Lê Thiện T khai nhận được, hiện nay chưa làm rõ được nguồn gốc, cần giao Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ và tiếp tục làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia nghĩa đối với phần hình phạt là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử

không chấp nhận. Đối với quan điểm về phần trách nhiệm dân sự và phần xử lý vật chứng là phù hợp cần chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thiện T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lê Thiện T 01 (Một) năm tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18-08-2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc tại phiên tòa, bị cáo đã tác động người thân bồi thường cho ông Trần Văn Đ số tiền 1.556.000đ (Một triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho ông Trần Văn Đ 01 xe mô tô mô tô Honda Wave BKS 88F1-513.13

3.2 Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa tạm giữ và tiếp tục làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật đối với 01 BKS 48B1-349.63

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Bị cáo Lê Thiện T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP. Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Ngọc

